TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 3 · Đề số 37

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số 106 đọc là:

A. Một trăm sáu mươi **B.** Một trăm mười sáu

C. Sáu trăm linh một **D.** Một trăm linh sáu

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 24 : ……. = 8

A. 6 **B.** 21 **C.** 11 **D.** 3

Câu 3. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép nhân 7 × 5 là:

A. 42 **B.** 12 **C.** 35 **D.** 30

Câu 4. *(0,5 điểm)* Phép chia 46 : 4 có số dư là:

A. 4 **B.** 3 **C.** 11 **D.** 2

Câu 5. *(0,5 điểm)* Số lớn là 15, số bé là 5. Hỏi số lớn gấp mấy lần số bé?

A. 4 lần **B.** 20 lần **C.** 3 lần **D.** 10 lần

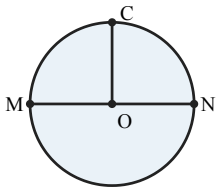
Câu 6. *(0,5 điểm)* Một phần ba (1/3) của 9 quả cam là:

A. 6 quả cam **B.** 27 quả cam **C.** 5 quả cam **D.** 3 quả cam

Câu 7. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 5 l = ……. ml

A. 500 **B.** 5000 **C.** 50000 **D.** 50

Câu 8. *(0,5 điểm)* Trong hình bên, đường kính MN dài 10 cm. Bán kính OC dài:



A. 20 cm **B.** 6 cm **C.** 10 cm **D.** 5 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 1/8 của 64 là 56	
b) 6 m = 60 cm	
c) 8 × 8 = 72	
d) Hình tròn bán kính 8 cm thì đường kính là 16 cm	

Câu 10. *(1 điểm)* Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) …… × 7 = 63

b) …… : 5 = 32

c) …… + 248 = 415

d) 49 : …… = 7

Câu 11. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 333 + 198 = ……

b) 911 − 140 = ……

c) 253 × 3 = ……

d) 300 : 4 = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Tính giá trị của biểu thức:

a) 290 + 29 × 6 = ……

b) 90 − 81 : 9 = ……

c) (57 + 33) × 5 = ……

Câu 13. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Gấp 90 lên 9 lần: ……

b) Giảm 54 đi 9 lần: ……

c) 60 thêm 9 đơn vị: ……

d) Gấp 60 lên 9 lần: ……

Câu 14. *(1 điểm)* Một sợi dây dài 80 m được cắt thành 5 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dài bao nhiêu mét?

a) Trả lời: Mỗi đoạn dài …… m

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 3 · Đề số 37

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	D	C	D	C	D	B	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) S; b) S; c) S; d) Đ

Câu 10.

a) 63 : 7 = 9

b) 32 × 5 = 160

c) 415 − 248 = 167

d) 49 : 7 = 7

Câu 11.

a) 333 + 198 = 531

b) 911 − 140 = 771

c) 253 × 3 = 759

d) 300 : 4 = 75

Câu 12.

a) 290 + 29 × 6 = 290 + 174 = 464

b) 90 − 81 : 9 = 90 − 9 = 81

c) (57 + 33) × 5 = 90 × 5 = 450

Câu 13.

a) 90 × 9 = 810

b) 54 : 9 = 6

c) 60 + 9 = 69

d) 60 × 9 = 540

Thêm một số đơn vị thì cộng, gấp lên nhiều lần thì nhân, giảm đi nhiều lần thì chia.

Câu 14.

80 : 5 = 16 (m)